

**WEEK 22 – GRADE 6**

**UNIT 10: STAYING HEALTHY**

**Period 61: A1, A2, A3**

**I. VOCABULARY**

STT	Từ Vựng	Nghĩa
1.	healthy	Khỏe mạnh
	→ stay healthy	<b>Giữ khỏe mạnh</b>
2.	feel	Cảm thấy
3.	How do you feel? → I feel ... → I'm ...	Bạn cảm thấy như thế nào? → Tôi cảm thấy ...
4.	full ≠ hungry	No ≠ đói
5.	thirsty	Khát nước
6.	hot ≠ cold	Nóng ≠ lạnh
7.	tired	Mệt mỏi
8.	What <b>would</b> you <b>like</b> ? → I'd like ... = I would like ...	Bạn muốn dùng gì? → Tôi muốn ...
9.	orange juice	nước cam ép
10.	noodles	Mì, hủ tiếu, phở
11.	drink	Uống, thức uống
12.	<b>Some</b> + danh từ số ít không đếm được/ danh từ số nhiều đếm được	1 vài/ 1 ít → dùng trong câu khẳng định
13.	<b>any</b> + danh từ số ít không đếm được/ danh từ số nhiều đếm được	Bất cứ → dùng trong câu phủ định và nghi vấn

14	want = 'd like = would like + <b>to V</b>	Muốn
15	What <b>do</b> you want? = What would you like? → I want ... = I'd like ...	Bạn muốn gì? → Tôi muốn ...
16	What <b>does</b> he want? → He <b>wants</b> ...	Anh ấy muốn gì? → Anh ấy muốn ...

## II. EXERCISES

### A. Choose the correct word in each of the following sentences .

- There isn't \_\_\_\_\_ milk in the jar. (a – an – some – any)
- There aren't \_\_\_\_\_ noodles. (a – an – some – any)
- There are \_\_\_\_\_ vegetables. (a – an – some – any)
- Is there \_\_\_\_\_ fruit ? (a – an – some – any)
- I'm hungry. I'd like \_\_\_\_\_ chicken and rice. (any – many – some)
- How does she \_\_\_\_\_? – She's cold. (feel – feels – want)
- I'm \_\_\_\_\_. I'd like some noodles. (thirsty – hungry – empty)
- I'm \_\_\_\_\_. I'd like some water. (thirsty – hungry – empty)
- \_\_\_\_\_ would you like? – Some orange juice, please. (Which – What – How)
- \_\_\_\_\_ does she feel? – She feels tired. (Which – What – How)
- \_\_\_\_\_ does she want? – Some water. (Which – What – How)
- There \_\_\_\_\_ some milk for breakfast. (is – am – are – has )
- I'm tired. I'd like \_\_\_\_\_ down. ( sit / sitting / to sit / sits)
- What \_\_\_\_\_ your sister \_\_\_\_\_? (would ...likes/ would ...like / would ...wants / do ...want)

### B. REWRITE THE SENTENCES

**want/ wants = 'd like / would like + N / to V...: muốn**

- I want some apples. → I'd \_\_\_\_\_
- I'd like some fish. → I want \_\_\_\_\_
- He'd like iced coffee. → He wants \_\_\_\_\_
- What does he want? → What would \_\_\_\_\_
- They want some iced tea. → They would \_\_\_\_\_
- Tam isn't tired. → Tam doesn't \_\_\_\_\_
- He is full. → He isn't \_\_\_\_\_
- Do you want chicken? → Would \_\_\_\_\_

## III. Homework

**Learn Vocabulary and do the exercises above.**

**THE END.**

